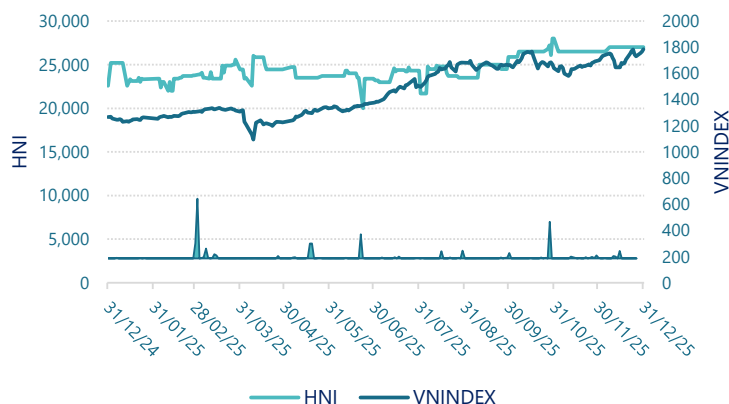


CTCP May Hữu Nghị (UPCOM: HNI)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	27,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	28,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	20,000
SL cổ phiếu LH	23,777,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	190
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	642
P/E	6.8
EPS	3,942

DT thuần

Q4/25

198

tỷ VNĐ

QoQ: ▼35.0| -15.0%

YoY: ▼44.0| -18.2%

LN sau thuế

Q4/25

57.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲46.9| 438%

YoY: ▲19.9| 52.7%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

12.1%

+/- YoY: ▲0.8%

DT thuần

2025

980

tỷ VNĐ

YoY: ▼202| -17.1%

LN sau thuế

2025

93.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼12.3| -11.5%

ROE

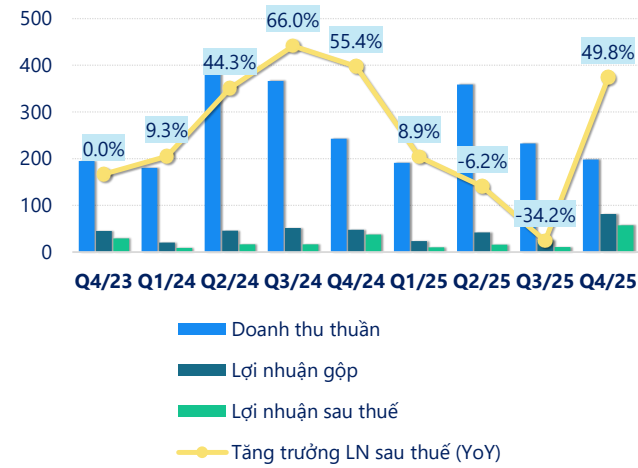
2025

18.6%

+/- YoY: ▼4.9%

tỷ VNĐ

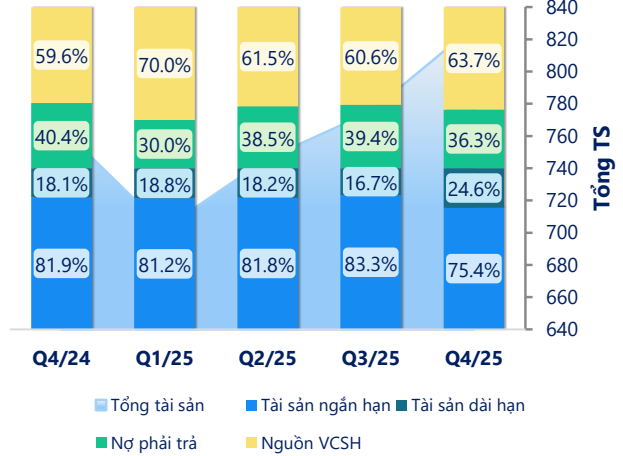
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

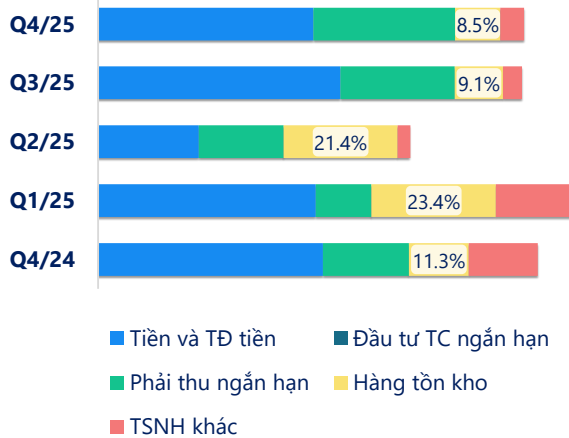
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



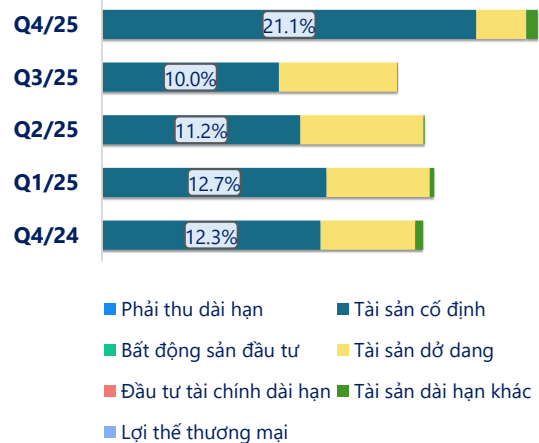
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

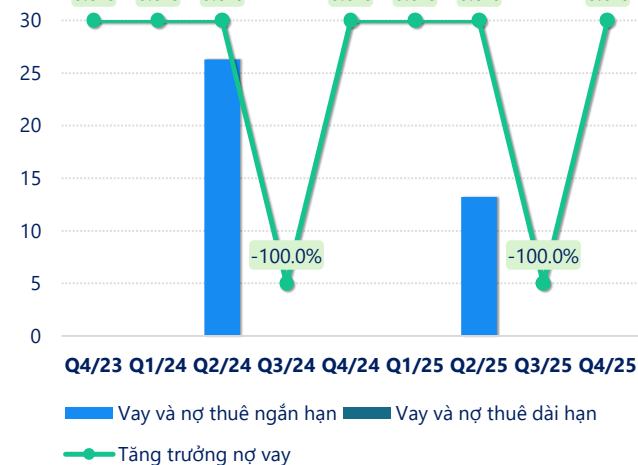
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

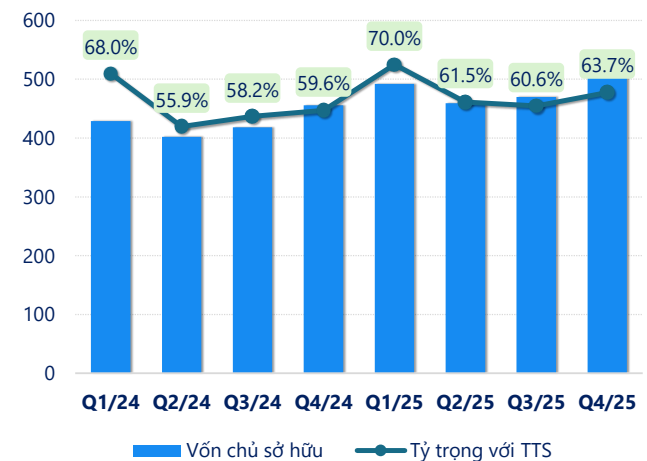
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

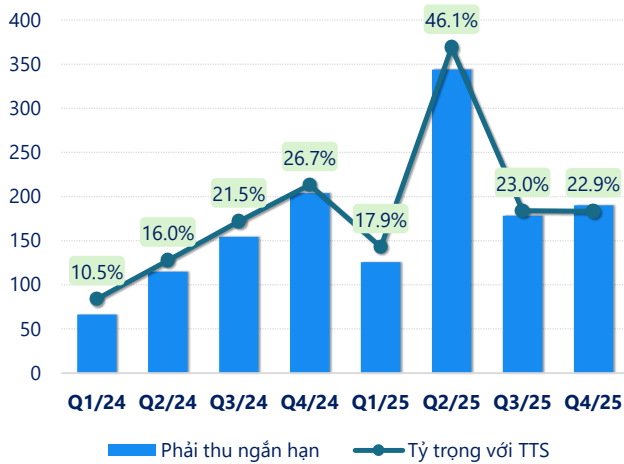
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



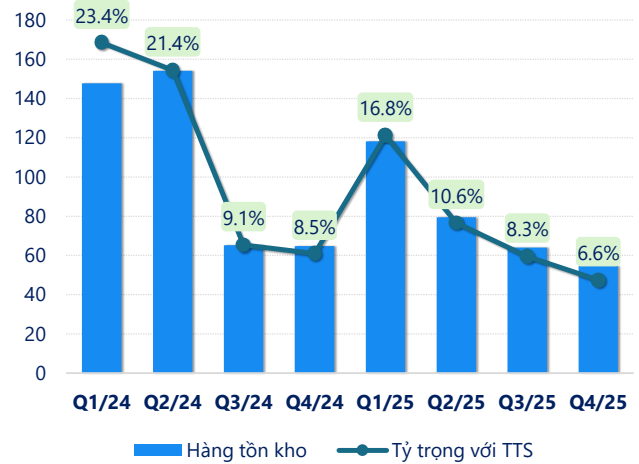
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


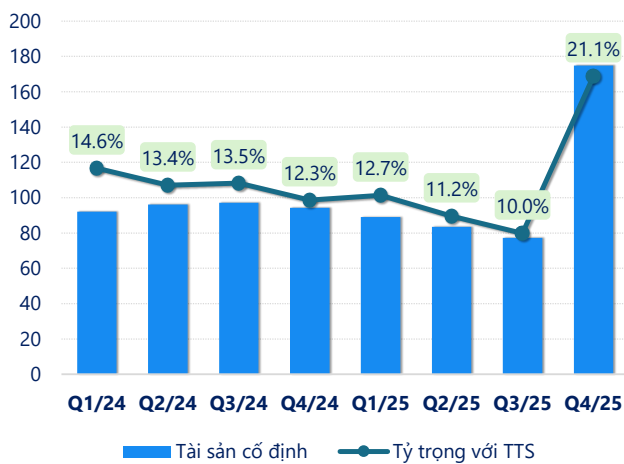
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


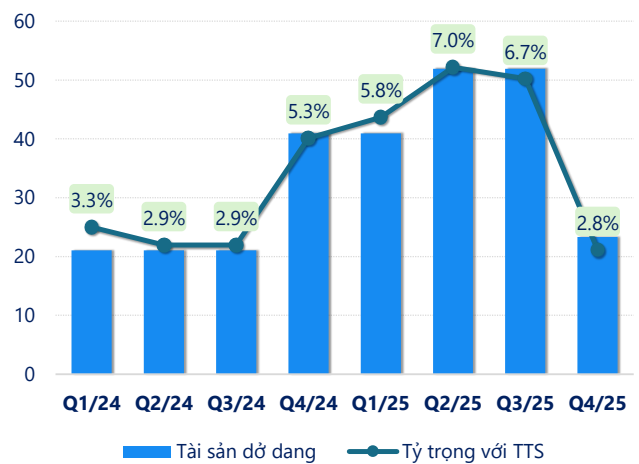
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

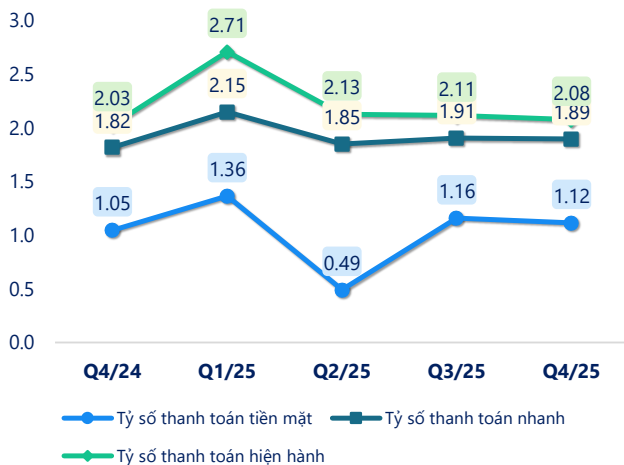
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

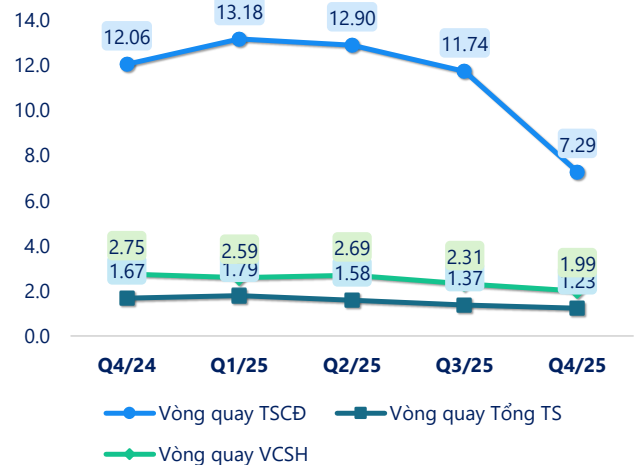
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	765	703	746	775	828
Tài sản ngắn hạn	626	571	610	646	624
Tiền và tương đương tiền	323	288	141	353	335
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	204	126	344	178	190
Hàng tồn kho	64.7	118	79.4	64.0	54.6
Tài sản ngắn hạn khác	34.3	39.5	45.7	49.9	44.5
Tài sản dài hạn	139	132	136	129	204
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	94.3	89.0	83.5	77.3	175
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	40.9	40.9	51.9	51.9	23.3
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	3.44	1.85	0.42	0.22	5.51
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	309	211	287	305	301
Nợ ngắn hạn	309	211	287	305	301
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	13.2	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	38.8	47.0	31.4	42.8	75.6
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	456	492	459	470	527
Vốn chủ sở hữu	456	492	459	470	527
Vốn điều lệ	238	238	238	238	238
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)